Chào cô và các bạn, hôm nay nhóm em xin tổng kết chương I và Chương II.

# CHƯƠNG I : TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG

## TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

### Khái lược về triết học

#### Nguồn gốc của triết học

* **Nguồn gốc nhận thức:** Con người sinh ra triết học khi đưa ra các quy luật chung nhất (khái quát hóa, trừu tượng hóa).
* **Nguồn gốc xã hội:** Khi con người tách lao động trí óc ra khỏi lao động => Tập trung vào việc nghiên cứu, tìm tòi, khám phá về thế giới => Triết học ra đời

#### Khái niệm của Triết học

* **Trước triết học Mác**

+ Đông

+ Tây

* Điểm chung Đông và Tây: Yêu mến tri thức mới nghiên cứu được triết học
* **Triết học Mác -Lenin:** triết học là hệ thống quy luật **chung nhất** về tự nhiên, xã hội, tư duy Vấn đề đối tượng của Triết học trong lịch sử

#### Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử

* **Quan điểm trước Mac về đối tượng của triết học:**
* Chưa đầy đủ, chưa đúng đắn
* **Quan điểm về đối tượng nghiên cứu của triết học Mac – Lenin:** Quy lật chung chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy
* Đúng

#### Triết học là hạt nhân lý luận của thế giới quan

* **Khái niệm của thế giới quan: có 2 bộ phận tạo thành thế giới quan:**
* Toàn bộ quan niệm của con người về thế giới (tự nhiên, xã hội, tư duy)
* Quan niệm của bản thân về vị trí và vai trò trong thế giới
* **Vai trò của thế giới quan**: Thế giới quan đúng đắn => Hình thành phương pháp luận khoa học => Hành động tích cực => **Kết quả tốt**

### Vấn đề cơ bản của triết học

Vấn đề về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tồn tại và tư duy

Bản thể luận

Giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước?

Thế giới được cấu thành một yếu tố : hoặc Vật chất hoặc Ý thức(**Nhất nguyên luận**)

Đứng trên lập trường của **chủ nghĩa duy vật**

Nhận thức luận

Con người có khả năng hiểu biết đến đâu về sự tồn tại thực của thế giới?

Có => Khả tri luận

Đứng trên lập trường của **Khả tri luận**

### Biện chứng và siêu hình

* **Biện chứng:**

Khái niệm: Nhìn sự vật trong sự vận động phát triển với vô vàn những mối liên hệ. (VD: vừa nhìn thấy cây vừa nhìn thấy rừng)

* Kết quả tin cậy nhưng không tuyệt đối => Quá khó để áp dụng trong cuộc sống
* **Siêu hình:**

Khái niệm: Nhìn sự vật cô lập, đứng im. (VD: chỉ nhìn thấy cây không nhìn thấy rừng)

* Kết quả tương đối => Sử dụng nhiều trong cuộc sống

## TRIẾT HỌC MÁC LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

### Sự ra đời và phát triển của Triết học Mác - Lênin

#### Điều kiện lịch sử

- Điều kiện kinh tế - xã hội: Cần có một chủ nghĩa soi đường

- Nguồn gốc lý luận: Kế thừa toàn bộ giá trị tư tưởng nhân loại

- Khoa học tự nhiên: nhiều học thuyết nghiên cứu ra đời

#### Những thời kỳ chủ yếu

- Giai đoạn hình thành do C. Mác - Ph. Ăngghen thực hiện

- Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác do V.I. Lênin thực hiện.

### Đối tượng và chức năng của Triết học Mác - Lênin

Đối tượng : những quy luật chung nhất

Chức năng : Thế giới quan, Phương pháp luận, Chỉ đạo hoạt động vĩ mô và vi mô

### Vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

**Trang bị thế giới quan phương pháp luận để định hướng hành vi vi mô và vĩ mô của con người**

# CHƯƠNG 2 : CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

## VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

### Những vấn đề về vật chất

#### Quan điểm trước Mac về vật chất

Chủ nghĩa duy tâm

Chủ nghĩa duy vật

#### Hoàn cảnh trực tiếp dẫn đến sự ra đời của vật chất

Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX

#### Phạm trù vật chất của Lênin

Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác

#### Phân tích phạm trù vật chất của Lênin

Vật Chất là một phạm trù triết học

Dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác

#### Ý nghĩa của Phạm trù vật chất

Giải quyết đúng đắn và triệt để 2 câu hỏi trong vấn đề cơ bản của triết học

Khắc phục được hạn chế của chủ nghĩa duy vật cũ

Bác bỏ chủ nghĩa duy tâm

Bảo vệ thành công chủ nghĩa duy vật.

#### Phương thức tồn tại của vật chất

Là **Vận động**

**Cơ học - Vật lý - Hóa học - Sinh học - Xã hội**

#### Hình thức tồn tại của vật chất

Là Không gian và Thời gian

3 Tính chất: Khách quan, vĩnh viễn, tính 3 chiều (1 chiều với thời gian)

#### Tính thống nhất của thế giới vật chất

Chỉ có 1 thế giới duy nhất là thế giới vật chất

Thế giới này tồn tại vĩnh viễn, không do ai sinh ra và cũng không tự mất đi

Mọi tồn tại của thế giới đều là dạng cụ thể của vật chất mà thôi

### Những vấn đề về ý thức

#### Phạm trù ý thức

Hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan

Ý thức là sự di chuyển của Thế Giới khách quan vào bộ óc của con người và được cải biến đi ở đó

#### Nguồn gốc của ý thức

Nguồn gốc tự nhiên

Nguồn gốc xã hội

#### Bản chất của ý thức

Sự phản ánh một cách tích cực, chủ động, sáng tạo

#### Kết cấu của ý thức

Cấu tạo

Tri thức, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm

Các cấp độ

Tự ý thức, vô thức, tiềm thức

### Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

- là Mối quan hệ biện chứng (Mối quan hệ 2 chiều)

VC quyết định YT

YT tác động trở lại với VC

## PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

#### Khái niệm

Học thuyết nghiên cứu về biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan để khái quát lên thành các nguyên lý, quy luật

#### Hai hình thức biện chứng

Biện chứng khách quan : Là biện chứng của thế giới vật chất

Biện chứng chủ quan : Là biện chứng khách quan được phản ánh vào trong bộ óc của con người

#### Nội dung của phép biện chứng duy vật

##### 2 nguyên lý

###### Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

**Phạm trù** : Liên hệ, Mối liên hệ

**Nội dung**

Nội dung khái quát**:** Không có bất cứ sự vật hiện tượng nào tồn tại một cách độc lập, cô lập. Tất cả các sự vật hiện tượng đều tồn tai trong vô vàn các mối liên hệ

Phân loại mối liên hệ

Sự phân chia mối liên hệ **chỉ mang tính tương đối mà thôi**

* Trực tiếp - gián tiếp
* Bên trong - Bên ngoài
* Chủ yếu - thứ yếu

**Ý nghĩa**

Quan điểm khách quan: Yêu cầu khi chúng ta xem xét sự vật và hiện tượng, thì chúng ta không dược cộng thêm và cũng không được trừ bớt đi các mlh, mà phải tôn trong các mối liên hệ như nó vốn có

Quan điểm toàn diện: Phải xem xét tất cả các mặt, các yếu tố, các không gian, các thời gian khác nhau

Quan điểm lịch sử cụ thể : Đặt sự vật, hiện tượng vào trong một không/thời gian cụ thể để xem xét

###### Nguyên lý về sự phát triển

là sự vận động phát triển theo hướng đi lên, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp và sự phát triển không diễn ra theo đường thẳng mà quanh co phức tạp thậm chí có những bước thụt lùi

**Phạm trù :** Vận động, Phát triển

**Nội dung**

Nội dung khái quát**:** tất cả các sự vật trong thế giới đều có khuynh hướng vận động đi lên

**Ý Nghĩa**

Khi xem xét sự vật, hiện tượng phải luôn đặt nó trong khuynh hướng vận động, biến đổi, chuyển hóa nhằm phát hiện ra xu hương biến đổi

Nhận thức sự vật, hiện tượng trong tính biện chứng để thấy được tính quanh co, phức tạp của sự phát triển

Biết phát hiện và ủng hộ cái mới; chống bảo thủ , trì trệ định kiến

Biết kế thừa các yếu tố tích cực từ đối tượng cũ và phát triển sáng tạo chúng trong điều kiện mới

##### 3 quy luật

###### Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

**Phạm trù** : Chất, Lượng, Độ, Điểm nút, Bước nhảy

**Nội dung**

Lượng và chất phải thống nhất với nhau

Khi lượng thay đổi sẽ dẫn đến chất thay đổi

Khi chất mới ra đời sẽ quy định một lượng mới tương ứng

Các hình thức bước nhảy

**Ý nghĩa**

Khi đánh giá 1 sự vật, phải xem xét cả mặt chất và mặt lượng

Khi chúng ta muốn thay đổi chất của sự vật thì phải kiên trì tích lũy lượng

Khi chưa muốn thay đổi chất của sự vật , chúng ta phải tích lũy lượng không vượt qua giới hạn của độ

Tùy từng trường hợp khác nhau ta sẽ có sự lựa chọn hình thức bước nhảy khác nhau

###### Quy luật mâu thuẫn

**Phạm trù** : Mặt đối lập, Mẫu thuẫn, Đấu tranh của mặt đối lập, Thống nhất của mặt đối lập, Đấu tranh và thống nhất của các mặt đối lập

**Nội dung**

Truy tìm nguồn gốc của sự vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng trong thế giới

Sự vật khác nhau => xuất hiện mâu thuẫn => đỉnh cao của mâu thuẫn => giải quyết mâu thuẫn => sự vận động và phát triển của sự vật

**Ý nghĩa**

Tôn trọng sự khách quan của mâu thuẫn

Tùy từng mâu thuẫn khác nhau mà có cách giải quyết khác nhau

Khi có mâu thuẫn, chúng ta nên cho các mâu thuẫn đấu tranh với nhau , không dung hòa các mâu thuẫn

###### Quy luật phủ định của phủ định

**Phạm trù**: Phủ định, Phủ định biện chứng, Phủ định lần 1, Phủ định lần 2

**Nội dung**

Xu hướng vận động và phát triển của sự vật

Phủ định 1 : làm cho sự vật trở thành cái đối lập với chính mình

Phủ định của phủ định là phủ định làm cho sự vật quay về cái ban đầu nhưng trên cơ sở phát triển cao hơn

**Ý nghĩa**

Phát triển không phải là 1 đường thẳng tắp mà có những bước phát triển quanh co thậm chí có những bước thụt lùi

Ủng hộ cái mới

Tránh phủ định sạch trơn, có tinh thần kế thừa

##### 6 cặp phạm trù

Cái riêng và cái chung

Nguyên nhân và kết quả

Tất nhiên và ngẫu nhiên

Nội dung và hình thức

Bản chất và hiện tượng

Khả năng và hiện thực

## LÝ LUẬN NHẬN THỨC

#### Phạm trù nhận thức

Là sự di chuyển của thế giới khách quan vào bộ óc của con người một cách tích cực, chủ động, sáng tạo theo phương thức tạo thành tri thức

#### Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng

Thừa nhận thế giới vật chất tồn tại khách quan bên ngoài và độc lập với ý thức con người

Công nhận cảm giác, tri giác, ý thức nói chung là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan

Lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn để kiểm tra hình ảnh đúng, hình ảnh sai của cảm giác, ý thức nói chung.

#### Nguồn gốc của nhận thức

**Thế giới vật chất tồn tại khách quan độc lập với ý thức con người** là nguồn gốc "duy nhất và cuối cùng" của nhận thức.

#### Bản chất của nhận thức

là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo thế giới vật chất khách quan bởi con người.

#### Thực tiễn

Phạm trù thực tiễn: Là toàn bộ hoạt động vật chất có mục đích mang tính lịch sử xã hội của con người nhằm cải biến thế giới khách quan

Các hình thức tồn tại cơ bản : Sản xuất vật chất, Chính trị xã hội, Thực nghiệm khoa học

#### Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

Là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức

Là mục đích của nhận thức

Là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý

#### Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức

Nhận thức cảm tính

Nhận thức lý tính

Kiểm nghiệm thực tiễn

#### Chân lý

Chân lý là tri thức phù hợp với hiện thực khách quan mà con người phản ánh và được thực tiễn kiểm nghiệm.

Các tính chất:

* Tính khách quan.
* Tính tương đối và tính tuyệt đối.
* Tính cụ thể.